

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Văn C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm 5B, xã CV, huyện TC, tỉnh NA.

2. Chị Bùi Thị N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn MT 3, thị trấn CS, huyện CS, tỉnh GL.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn C và chị Bùi Thị N qua tìm hiểu đã tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CV, huyện TC, tỉnh NA ngày 09/02/2015. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến cãi vã, cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Cuộc sống của vợ chồng không còn hạnh phúc, không ai quan tâm đến ai. Xác định tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Tại buổi hoà giải, anh Trần Văn C và chị Bùi Thị N không đồng ý đoàn tụ gia đình, cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Trần Văn C và chị Bùi Thị N chưa có con chung. Không yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

[3]. Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh Trần Văn C và chị Bùi Thị N tự thỏa thuận với nhau. Không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

[4]. Về lệ phí: Anh Trần Văn C và chị Bùi Thị N mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh Trần Văn C và chị Bùi Thị N đã nộp theo

Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0011208 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện CS, tỉnh GL.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn C và chị Bùi Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Văn C và chị Bùi Thị N chưa có con chung. Không yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh Trần Văn C và chị Bùi Thị N tự thoả thuận với nhau. Không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí: Anh Trần Văn C và chị Bùi Thị N mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh Trần Văn C và chị Bùi Thị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0011208 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện CS, tỉnh GL.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- UBND xã CV, huyện TC, tỉnh NA (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Nay Lu Vinh